

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 138/2021/DS-ST

Ngày 13-7-2021

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Năm**

2. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 190/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Văn M**, sinh năm 1989 (Có mặt). Trú tại: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Nguyễn Văn T** (Có mặt)
 – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà **Phù Thị L**, sinh năm 1967 (Vắng mặt). Trú tại: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Huỳnh Văn M trình bày: Ngày 04/6, ngày 06/10/2013 âm lịch và ngày 15/7/2014 âm lịch, nguyên đơn có hỏi vàng dùm cho bà Phù Thị L với 03 lần với 60 chỉ vàng 24kara (lãi vàng của 32 chỉ vàng 24 kara là 130.000 đồng/chỉ, lãi vàng của 25 chỉ vàng 24 kara và 03 chỉ vàng 24 kara là 150.000 đồng/chỉ), bà L có ký tên vào giấy nợ. Sau khi nhận vàng, bà L hứa 06 tháng sau

trả vàng gốc và lãi, nhưng đến nay bà L vẫn chưa trả cho nguyên đơn vàng gốc và lãi. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Phù Thị L trả cho nguyên đơn vàng gốc 60 chỉ vàng 24kara.

Đối với bị đơn bà Phù Thị L không thừa nhận có giao dịch vay vàng như nội dung nguyên đơn khởi kiện, đồng thời chữ ký tại giấy nợ do phía anh M cung cấp cho Tòa án không phải chữ ký của bà, không đồng ý theo nội dung khởi kiện của anh M.

Tại phiên tòa, anh M xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà L trả 25 chỉ vàng 24 kara, không yêu cầu bà L trả 35 chỉ vàng 24 kara.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng, còn bị đơn không thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Văn M, buộc bị đơn bà Phù Thị L trả cho anh Huỳnh Văn M 25 chỉ vàng 24kara; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Văn M về việc yêu cầu bị đơn bà Phù Thị L trả 35 chỉ vàng 24 kara; Buộc bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Phù Thị L vắng mặt phiên tòa lần thứ 02, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, đồng thời nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về pháp luật áp dụng: Cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân

sự số: 91/2015/QH13 để giải quyết vụ án, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Anh M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà L trả 35 chỉ vàng 24 kara. Xét, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của anh M là phù hợp.

[5] Anh M khởi kiện yêu cầu bà L trả 25 chỉ vàng 24 kara và anh M có cung cấp cho Tòa án “giấy nợ” có chữ ký bà L, nhưng phía bà L không thừa nhận chữ ký này và không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh M.

[6] Tại, Kết luận giám định số: 2484 ngày 25/5/2021 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chữ ký dạng viết “L” dưới mục “Người hỏi tiền” trên tài liệu ký hiệu từ M1 đến M4 (mẫu so sánh chữ ký (viết) của bà L có tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 255/2009/DS-PT ngày 18/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, gồm: biên bản giao giấy triệu tập ngày 06/8/2009 (bút lục 75), biên bản tổng đạt ngày 28/7/2009 (bút lục 73), biên bản v/v đương sự vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ 1 ngày 06/8/2009 (bút lục 96), biên bản v/v đo đạc diện tích đất tranh chấp ngày 05/12/2008 (bút lục 46), là do cùng một người ký (viết) ra, tức là chữ ký của bà Phù Thị L (bị đơn trong vụ án). Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M, ý kiến tranh luận của Luật sư T, buộc bà L trả cho anh M 25 chỉ vàng 24 kara, theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M, nên cần buộc bà L phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 6.275.000 đồng (5.020.000 đồng x 25 chỉ vàng 24kara = 125.500.000 đồng x 5% = 6.275.000 đồng), anh M được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 3.450.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Văn M, buộc bị đơn bà Phù Thị L trả cho nguyên đơn anh Huỳnh Văn M 25 (hai mươi lăm) chỉ vàng 24 (hai mươi bốn) kara.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Văn M về việc yêu cầu bị đơn bà Phù Thị L trả 35 chỉ vàng 24 kara.

3. Về án phí:

3.1. Bị đơn bà Phù Thị L phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền: 6.275.000 đồng (bằng chữ: Sáu triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng – Chưa nộp).

3.2. Anh Huỳnh Văn M được nhận lại số tiền: 3.450.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003608 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

4. Về quyền kháng cáo:

4.1. Nguyên đơn anh Huỳnh Văn M được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4.2. Bị đơn bà Phù Thị L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: “Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang